

PHÁP LUẬT VỀ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

TRẦN VIẾT LONG*
LỤC THỊ BẢO TRÂN**

Tóm tắt: Bài viết làm rõ khái niệm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, qua đó đưa ra các đánh giá về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Kiểm tra chuyên ngành; hàng hóa xuất nhập khẩu; Luật An toàn thực phẩm.

Abstract: The article clarifies the legal concept of specialized inspection for import and export goods exports, thereby providing assessments of the legal situation and and practical implementation of the law, with the aim of proposing some solution to improve the legal framework for specialized inspection of import and export goods in Vietnam today.

Keywords: Specialized inspection; Import and export goods; Food Safety Regulation.

Ngày nhận bài: 12/12/2023; Ngày sửa bài: 15/01/2024; Ngày duyệt đăng bài: 27/3/2024.

Đặt vấn đề

Kiểm tra chuyên ngành là một hoạt động khá đặc thù đối với việc kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới. Vì vậy, xây dựng hệ thống pháp lý đáp ứng yêu cầu về thực thi pháp luật về kiểm tra chuyên ngành cần tiếp cận ở nhiều góc độ, tương thích với hệ thống pháp luật quốc tế liên quan đến pháp luật thương mại, pháp luật hải quan và các quy định khác gắn với kiểm tra chuyên ngành. Ở Việt Nam, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, cùng sự nỗ lực triển khai của các bộ, ngành, công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận. Tuy nhiên, thực tiễn cũng ghi nhận một số bất cập

trong hệ thống quy định pháp luật và tồn tại thực tiễn trong quá trình áp dụng pháp luật về kiểm tra chuyên ngành cần được luận giải, làm rõ và đề xuất hướng hoàn thiện ở Việt Nam hiện nay.

1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

1.1. Khái niệm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu được hiểu là hình thức kiểm tra thực tế các mẫu hàng hoá của các doanh nghiệp cần xuất nhập khẩu có đáp ứng các tiêu chuẩn về hình thức, yêu cầu về kỹ thuật chuyên ngành¹. Việc kiểm

* Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: longtv@hul.edu.vn

** Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên; Email: baotranstppy@gmail.com

¹ Kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu, <https://vnce.vn/kiem-tra-chuyen-nganh-hang-hoa-xuat-nhap-khau>, truy cập ngày 20/3/2024.

tra chuyên ngành vô cùng quan trọng bởi nó liên quan trực tiếp đến kết quả thông quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu. Nếu một lô hàng không đạt tiêu chuẩn kiểm tra chuyên ngành thì lô hàng bị loại ra và không được thông quan, tức là doanh nghiệp không thể xuất nhập khẩu hàng hoá đó.

Trong thực tiễn, nhiều cách hiểu đang nhầm lẫn giữa hoạt động “kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu” với “kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu”. Theo đó, kiểm tra chất lượng hàng hóa là công tác bắt buộc khi nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra nhằm bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, tính chính xác của sản phẩm. Đối với chủ thể tiến hành hoạt động nhập khẩu hàng hóa thì kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài việc kiểm tra tính đảm bảo của chất lượng hàng hóa thì nó còn là mục đích thông quan hàng hóa.

Như vậy, có thể hiểu một cách khái quát, pháp luật kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận cho phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để xem xét, đánh giá, xác định hàng hóa đạt yêu cầu xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

1.2. Đặc điểm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Thứ nhất, về đối tượng kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành là hàng

hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm... và các hàng hóa khác theo quy định của pháp luật. Theo đó, kiểm tra chuyên ngành là hoạt động gắn với đánh giá sự phù hợp và đối tượng hàng hóa, sản phẩm kiểm tra chuyên ngành bao gồm trong các lĩnh vực: an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm hàng hóa và kiểm tra theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật...

Thứ hai, về chủ thể kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Về góc độ quản lý, kiểm tra chuyên ngành là một hoạt động rất đặc thù, đòi hỏi sự quản lý của rất nhiều chủ thể. Theo đó, hệ thống pháp luật các quốc gia có sự quy định khác nhau về chủ thể kiểm tra chuyên ngành, những hàng hóa, đối tượng dịch chuyển qua biên giới thuộc sự quản lý chuyên ngành của chủ thể nào thì trách nhiệm kiểm tra chuyên ngành thuộc quản lý của chủ thể đó. Chủ thể kiểm tra chuyên ngành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, các cách thức nhằm kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của đối tượng kiểm tra chuyên ngành trong quá trình quản lý hoạt động xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành.

Thứ ba, về hệ thống pháp luật điều chỉnh kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Hệ thống pháp luật điều chỉnh đối với hàng hóa thuộc danh mục kiểm tra chuyên ngành khá rộng. Do tính chất dịch chuyển hàng hóa liên tục, sự quản lý nhà nước ở nhiều mức độ khác nhau và có yếu tố dịch chuyển hàng hóa qua biên giới nên nhiều nguồn luật áp dụng cho hoạt động kiểm tra

chuyên ngành như pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế. Quá trình áp dụng pháp luật trong kiểm tra chuyên ngành cần đánh giá sự tương thích, nội luật hóa hệ thống pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế đối với kiểm tra chuyên ngành để tạo môi trường giao thương thông thoáng, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu phát triển.

2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Thứ nhất, Việt Nam đã ban hành hệ thống pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước

*Về đối tượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan² (sau đây viết tắt là *Nghị định số 08/2015/NĐ-CP*) quy định: “Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật”. Như vậy, có thể thấy quy định về nội hàm này đã làm rõ được đối tượng là những hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nào thuộc diện kiểm tra chuyên ngành. Đồng thời, pháp*

luật quy định khá cụ thể, chi tiết trường hợp phải kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, phương tiện vận tải... Theo đó, cơ quan hải quan căn cứ kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành để quyết định việc thông quan (khoản 1 Điều 35 Luật Hải quan năm 2014³).

*Về nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, Điều 21 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây viết tắt là *Nghị định số 85/2019/NĐ-CP*) quy định: (i) Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; (ii) Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra chuyên ngành trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng áp dụng cho mặt hàng kiểm tra được bộ quản lý ngành, lĩnh vực công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Có thể nhận thấy, với các quy định trên đã làm rõ được nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Tùy theo yêu cầu quản lý, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có thể chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng*

² Nghị định này được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, có hiệu lực từ ngày 05/6/2018.

³ Luật này được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

các điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện một số công việc trong kiểm tra chuyên ngành.

Về miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, khoản 1 Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định: Các trường hợp miễn kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật, các trường hợp miễn kiểm tra chuyên ngành theo quy định của Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Cũng theo khoản 2 Điều 22 nêu trên, ngoài trường hợp được miễn kiểm tra nêu tại khoản 1 Điều 22, còn áp dụng miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các trường hợp sau: a) Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; b) Hàng hóa nhập khẩu trong danh mục và định lượng miễn thuế theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác và sinh hoạt của tổ chức nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao; c) Hành lý của người nhập cảnh trong định mức miễn thuế; d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Ngoài trường hợp được miễn kiểm tra nêu tại khoản 1 Điều này, còn áp dụng miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với các trường hợp sau (khoản 3 Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP): a) Hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh có trị giá hải quan được miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; b) Hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế; c) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Với quy định trên về miễn kiểm tra chuyên

ngành trước thông quan sẽ giúp cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu nắm bắt được các quy định và áp dụng pháp luật đối với quy định về miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan.

Như vậy, có thể thấy các quy định cơ bản về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã thể hiện sự nội luật hóa các cam kết thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, hài hòa hóa hệ thống pháp luật Việt Nam trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành tạo động lực thúc đẩy thương mại quốc tế ngày càng phát triển giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

Thứ hai, pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu còn có một số hạn chế, bất cập

Một là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu còn khá phức tạp và chồng chéo. Nhiều mặt hàng chưa có mã số phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu ghi trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (HS), chưa có đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc kiểm tra có sự chồng chéo trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, hiệu suất năng lượng, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động dẫn đến còn có sự chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, thanh tra...

Căn cứ các quy định hiện hành tại các luật: Luật Hải quan năm 2014, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007,⁴ Luật

⁴ Luật này được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

An toàn thực phẩm năm 2010,⁵ Luật Thú y năm 2015,⁶ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013⁷... thì người khai hải quan phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mới được thông quan hàng hóa.⁸ Thực trạng văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành ban hành nhiều, phạm vi điều chỉnh rộng, các mặt hàng chưa được xác định mã số HS, chưa có đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc kiểm tra là một tồn tại hiện nay.

Hai là, bất cập trong quy định về đối tượng hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành. Thời gian qua, cơ quan Hải quan đã chủ động triển khai nhiều chương trình cải cách, hiện đại hóa hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thủ tục hải quan, cơ quan Hải quan đã phát hiện những vướng mắc trong thực hiện quy định về kiểm tra an toàn thực phẩm. Đó là một số mặt hàng thực phẩm thuộc đối tượng quản lý theo quy định tại

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là *Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*).⁹ Tại Phụ lục II, III, IV ban hành kèm Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương. Tuy nhiên, qua rà soát danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra an toàn thực phẩm kèm mã số HS chi tiết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế và Bộ Công Thương¹⁰ thì một số mặt hàng được quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chưa được chi tiết tại các Thông tư, Quyết định của các bộ. Đơn cử như mặt hàng hạt hướng dương, hạt dẻ mã số HS 20081991; trà lúa mạch mã số HS 20089990; viên nước lấu, cà ri mã số HS 21041099; các mặt hàng súp (súp nấm, súp kem, súp thịt bò cay, canh dài heo...) và nước xuýt thuộc nhóm 2104¹¹.

⁵ Luật này được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

⁶ Luật này được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

⁷ Luật này được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

⁸ Trần Đức Hùng (2017), *Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành hải quan qua cải cách hành chính*, <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-hieu-qua-cong-tac-kiem-tra-chuyen-nganh-hai-quan-qua-cai-cach-hanh-chinh.html>, ngày 06/4/2017, truy cập ngày 20/3/2024.

⁹ Nghị định này được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, có hiệu lực kể từ ngày 12/11/2018.

¹⁰ Theo Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ngày 06/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thông tư số 28/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm đã được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam phục vụ cho kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 06/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Danh mục các mặt hàng nhập khẩu (kèm theo mã HS) thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

¹¹ Hồng Vân (2023), *Kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu: Còn nhiều dư địa để tiếp tục cải cách*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/kiem-tra-chuyen-nganh-hang-hoa-xuat-nhap-khau-con-nhieu-du-dia-de-tiep-tuc-cai-cach-119945.html>, truy cập ngày 20/3/2024.

Ba là, bất cập trong quy định về nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong các luật chuyên ngành. Tính đến tháng 5/2022 các bộ, ngành đã ban hành 351 văn bản từ luật, nghị định, thông tư và quyết định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.¹² Số lượng văn bản như vậy tạo nên hệ thống văn bản pháp luật về kiểm tra chuyên ngành là khá đầy đủ, khoa học và mang tính cải cách, bao phủ hầu hết các mảng công việc chuyên môn cần quản lý của các bộ, ngành.¹³ Tuy vậy, mặc dù đã có quy định trong kiểm tra chuyên ngành như quy định về miễn kiểm tra, kiểm tra giảm... nhưng về mặt cơ sở pháp lý quy định về áp dụng trong kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu vẫn còn một số bất cập. Tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có nội dung nào quy định đầy đủ về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu như: Quy định về khái niệm rủi ro, quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành, nội dung áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành, phân công trách nhiệm thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành... dẫn đến việc triển khai trên thực tiễn của các bộ ngành chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả.

Bốn là, bất cập trong quy định về thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải

kiểm tra chuyên ngành. Hiện nay trong các văn bản pháp luật liên quan đến quy định về thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành như Luật Hải quan năm 2014; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Nghị định số 85/2019/NĐ-CP; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP; Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu... chưa có quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc phối hợp các bộ, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quy trình, thủ tục thông quan hàng hóa, quản lý phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cửa khẩu, chưa có văn bản chính thức quy định về trách nhiệm phối hợp giữa địa phương với các cơ quan, ban ngành liên quan trong việc rà soát, kiểm tra các thủ tục hàng hóa thông quan.

Năm là, hạn chế trong quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu. Hoạt động ban hành, sửa đổi các văn bản pháp luật trong kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu chưa kịp thời, thiếu tính đồng bộ. Việc sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật chưa thật sự triệt để, chưa ban hành đầy đủ mã số HS đối với danh mục hàng hóa; trình tự, thủ tục và phương thức kiểm tra chưa thống nhất giữa các văn bản quy định, giữa quy định

¹² Bùi Thái Quang, Nguyễn Mạnh Hào, Lê Bảo Khánh (2022), *Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 6, truy cập online tại địa chỉ: <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-hieu-qua-quan-ly-rui-ro-trong-quan-ly-chuyen-nganh-doi-voi-hang-hoa-xuat-nhap-khau.html>, ngày truy cập 20/3/2024.

¹³ Bùi Thái Quang (2022), *Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu*, <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-hieu-qua-quan-ly-rui-ro-trong-quan-ly-chuyen-nganh-doi-voi-hang-hoa-xuat-nhap-khau.html>, truy cập ngày 20/3/2024.

và thực tế triển khai; còn tồn tại những quy định chưa phù hợp, quá mức cần thiết như kiểm tra theo từng lô hàng, từng chủ hàng. Đặc biệt, vẫn còn tình trạng chồng chéo trong kiểm tra chuyên ngành. Việc thừa nhận, công nhận hàng hóa nước ngoài có chất lượng cao còn hạn chế. Cùng với đó, nguyên tắc quản lý rủi ro đã được áp dụng nhưng chưa đầy đủ, hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa có cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu¹⁴.

3. Một số hướng hoàn thiện pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kiểm tra chuyên ngành. Theo đó, cần hoàn thiện và triển khai dự thảo nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu;¹⁵ hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu

triển khai mô hình mới. Đồng thời, ngành Hải quan tiếp tục chủ động tham gia, góp ý vào các dự án xây dựng nghị định, thông tư liên quan đến kiểm tra chuyên ngành do các bộ, ngành xây dựng; đôn đốc các bộ, ngành sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành. Tổng cục Hải quan tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành rà soát, chuẩn hóa danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành kèm theo mã số HS phù hợp với danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; phối hợp, rà soát văn bản còn vướng mắc, bất cập gây kéo dài thời gian, chi phí và tham vấn cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan có liên quan để hướng tới cải cách toàn diện hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về đối tượng hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành. Như đã nêu, hiện nay một số mặt hàng thực phẩm thuộc đối tượng quản lý theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Tại Phụ lục II, III, IV ban hành kèm Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định Danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa

¹⁴ Hồng Vân (2023), *Kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu: Còn nhiều dư địa để tiếp tục cải cách*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/kiem-tra-chuyen-nganh-hang-hoa-xuat-nhap-khau-con-nhieu-du-dia-de-tiep-tuc-cai-cach-119945.html>, ngày 06/01/2023, truy cập ngày 20/3/2024.

¹⁵ Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 431/TB-VPCP ngày 24/10/2023 về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp về Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định và khung dự thảo Nghị định nhằm cải cách, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thông quan hàng hóa, kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, bảo đảm phù hợp với các thỏa thuận, điều ước quốc tế và định hướng về cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, dự thảo Nghị định điều chỉnh đối với hoạt động thông quan hàng hóa, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số. Hàng hóa được nhập khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn. Thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trên môi trường điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trên cơ sở phân tích, xử lý dữ liệu, đánh giá việc hàng hóa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện nhập khẩu để quyết định cho thông quan. Các cơ quan quản lý nhà nước không can thiệp vào quy trình, thủ tục thông quan hàng hóa; chỉ thực hiện kiểm tra, thanh tra, hậu kiểm sau thông quan. Nghị định quy định cụ thể các hàng hóa có độ rủi ro cao cần được kiểm soát chặt và trường hợp cần thiết phải kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương. Nhưng danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra an toàn thực phẩm kèm mã số HS chi tiết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế và Bộ Công Thương chưa được quy định chi tiết tại các Thông tư, Quyết định nêu trên của các bộ. Vì vậy, các bộ, ngành cần nghiên cứu, rà soát cụ thể, kịp thời những mặt hàng nào cần phải đưa vào kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan. Từ đó, phối hợp để sửa các Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT, Thông tư số 28/2021/TT-BYT, Quyết định số 1182/QĐ-BCT để bổ sung các hàng hóa thuộc diện cần phải kiểm tra chuyên ngành, đảm bảo phù hợp, không chồng chéo giữa văn bản cấp trên với văn bản cấp dưới, giữa các văn bản của cơ quan chuyên ngành với nhau.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Cần rà soát, sửa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 và Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan để bổ sung chế định về quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu như: Quy định về khái niệm rủi ro, quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành, nội dung áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành (trong này cần làm rõ nội dung về kiểm tra chuyên ngành), phân công trách nhiệm thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành. Đặc biệt, cần nghiên cứu để quy định đối tượng kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi thương mại nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu kiểm soát. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang

bộ cần phối hợp để ban hành văn bản hợp nhất quy định thống nhất về nội dung áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Điều này sẽ đảm bảo thuận tiện cho doanh nghiệp khi thu thập thông tin liên quan đến văn bản kiểm tra chuyên ngành và trong cập nhật tiêu chí phân luồng kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành.

Thứ tư, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu. Để bảo đảm việc kiểm tra chuyên ngành được tiến hành một cách thống nhất, hiệu quả, thời gian tối, việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần được thực hiện một cách kịp thời, thiếu tính đồng bộ. Quy định thống nhất trình tự, thủ tục và phương thức kiểm tra thống nhất giữa các văn bản quy định, giữa quy định và thực tế triển khai.

Thứ năm, tiếp tục cải cách thể chế theo hướng đồng bộ, minh bạch, đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do, Luật Hải quan, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu và các luật khác có liên quan, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng, triển khai mô hình hải quan thông minh.

Kết luận

Qua nghiên cứu cho thấy, hiện nay hệ thống pháp luật và hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đã có những bước cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, cùng với kết quả đạt được, pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu còn có những hạn

chế, bất cập về thực hiện kiểm tra hải quan theo yêu cầu quản lý chuyên ngành; nội dung, phương thức kiểm tra, hiệu quả kiểm tra; thông tin, dữ liệu phân tán, chưa thống nhất, đồng bộ, chưa kịp thời cung cấp, chia sẻ đến các bên có liên quan; chưa có cơ quan đầu mối chủ trì, quản lý chung các nội dung liên quan đến quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành... Vì vậy, trong thời gian tới, các bộ, ngành cần tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kim Long Biên, “Hoàn thiện khung pháp lý trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hải quan”, Tạp chí *Tài chính*, kỳ 1 tháng 7 năm 2023.
2. Trần Huyền, Ngành hải quan chủ động cải cách, đổi mới kiểm tra chuyên ngành, <https://tapchitaichinh.vn/nganh-hai-quan-chu-dong-cai-cach-doi-moi-kiem-tra-chuyen-nganh.html>
3. PH, Cắt giảm 76,5% mặt hàng kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực xuất nhập khẩu, <https://baochinhphu.vn/cat-giam-765-mat-hang-kiem-tra-chuyen-nganh-linh-vuc-xuat-nhap-khau-102230110103313504.htm>
4. Trần Đức Hùng, Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành hải quan qua Cải cách hành chính, <https://tapchitaichinh.vn/nang-cao-hieu-qua-cong-tac-kiem-tra-chuyen-nganh-hai-quan-qua-cai-cach-hanh-chinh.html>,
5. Trương Thế Khánh Quỳnh (2015), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu theo Luật Sở hữu trí tuệ 2005*, Thừa Thiên Huế
6. Lê Như Quỳnh (2001), *Những vấn đề pháp lý về kiểm tra hải quan nhằm đảm bảo thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*, Hà Nội
7. Nguyễn Quang Quỳnh (1998), *Lý thuyết kiểm toán*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
8. Lê Hồng Tân (2012), “Đổi mới tổ chức và hoạt động của thanh tra hải quan, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về hải quan”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng cục hải quan*, Hà Nội
9. Văn Bá Tín (2012), *Nghiên cứu phương pháp kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thông quan điện tử*, Hà Nội.
10. BIS (2013), *Review of the internal market: free movement of goods; including the EU customs union and intellectual property rights: call for evidence Paper Great Britain. Dept. for Business, Innovation and Skills; Great Britain. Intellectual Property Office.*
11. David Widdonson (2005), *Managing Risk in the customs contest*, Customs modernization Hanbook, World Bank, Washington, D.C.
12. Gerard Mc (2005), *Inlegity in customs*, Customs modernization Hanbook, World Bank, Washington, D.C.
13. Luc De Wulf và Orner Matityahu (2005), *The Role of customs in Cargo Security*, Customs modernization Hanbook, World Bank, Washington, D.C.